TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 5 – 2024
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Trọng Phụng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh.

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2024/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thạc X, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thạc X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn từ tình cảm đến kinh tế gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, cảm thông cho nhau. Năm 2023, anh X có hành vi bạo lực gia đình, gây thương tích cho chị H và được chính quyền địa phương giải quyết. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Thạc X.

Về con chung: Chị H và anh X có 03 con chung là cháu Nguyễn Thạc Bảo A, sinh ngày 07/9/2013, Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/10/2015 và cháu Nguyễn Thạc Bảo K, sinh ngày 30/11/2020, cả ba cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị H và anh X đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 03 cháu. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu T và cháu K và giao cháu Bảo A cho anh X nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay chị H làm nghề nông và buôn bán với thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng, thu nhập ổn định, đảm bảo chăm sóc 02 cháu tốt cả về vật chất lẫn tinh thần. Anh X làm nghề nông, canh tác trên diện tích đất rẫy trồng cà phê của gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Thạc X đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Thạc X.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/10/2015 và cháu Nguyễn Thạc Bảo K, sinh ngày 30/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu H; giao cháu

Nguyễn Thạc Bảo A, sinh ngày 07/9/2013 cho anh Nguyễn Thạc X được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung là tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thạc X được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thạc X tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn từ tình cảm đến kinh tế gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, cảm thông cho nhau. Theo kết quả xác minh tại địa phương anh X còn có hành vi bạo lực gia đình đối với chị H và được chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh X không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H.

[4] Về con chung: Chị H và anh X có 03 con chung là cháu Nguyễn Thạc Bảo A, sinh ngày 07/9/2013; Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/10/2015 và cháu Nguyễn Thạc Bảo K, sinh ngày 30/11/2020. Các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, nguyện vọng của chị H là được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/10/2015 và cháu Nguyễn Thạc Bảo K, sinh ngày 30/11/2020; giao cháu Nguyễn Thạc Bảo A, sinh ngày 07/9/2013 cho anh Nguyễn Thạc X được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án anh X không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Do vậy, Tòa án không ghi nhận ý kiến của anh X về nguyện vọng nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị H, nguyện vọng của cháu A được anh X chăm sóc, nuôi dưỡng; nguyện vọng của cháu T được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; xét điều kiện để chăm sóc con thì chị H và anh X đều có quyền và cùng có điều kiện chăm sóc con như nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Bảo T và cháu Bảo K cho chị H; giao cháu Bảo A cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H;

Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Thạc X.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/10/2015 và cháu Nguyễn Thạc Bảo K, sinh ngày 30/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu H; giao cháu Nguyễn Thạc Bảo A, sinh ngày 07/9/2013 cho anh Nguyễn Thạc X được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0014820 ngày 02/01/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Cư M’gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M’gar;
- UBND xã Ea Tar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Trọng Phụng